

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	0524	BHMQ4	Phạm Hùng	Vương	09-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	9.25	9.00	9.75	28.00	
2	0255	ALTV3	Lê Đình Anh	Khôi	01-04-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	9.00	9.75	27.00	
3	0418	BHMQ4	Nguyễn Giang Ái	Tuệ	28-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	9.25	8.75	9.00	27.00	
4	0089	ALTV4	Phạm Phương	Anh	12-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.25	9.00	8.75	27.00	
5	0003	ALTV1	Dương Mai	Chi	01-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.75	9.50	27.00	
6	0150	BHMQ1	Đỗ Hoài	An	27-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Ngô Gia Tự	9.25	8.75	9.00	27.00	
7	0008	BHMQ4	Phạm Thành	Thái	15-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.25	8.25	9.25	26.75	
8	0570	BHNT2	Lã Nguyễn Phương	Uyên	19-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Công Trứ	8.50	8.75	9.50	26.75	
9	0554	BHTB5	Nguyễn Phạm Thanh	Trúc	07-08-201	Thành phố Hồ C	THCS An Bình	8.75	8.75	9.25	26.75	
10	0491	BHMQ2	Nguyễn Hoàng	Long	04-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	9.50	26.75	
11	0147	ALTV4	Phan Nguyễn Tường	Lam	07-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	8.75	9.25	26.75	
12	0665	ALTV1	Vi Anh	Quân	01-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	9.50	26.75	
13	0212	ALTV4	Võ Thanh	Thủy	19-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	9.00	8.50	26.50	
14	0304	ALTV1	Nguyễn Đăng	Huy	22-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	9.75	26.50	
15	0770	ALTV1	Trần Ngọc Thủy	Tiên	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.50	8.00	9.00	26.50	
16	0367	ALTV2	Nguyễn Đạt Hoàng	Phú	11-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	9.25	26.50	
17	0258	ALTV3	Đăng Minh	Khôi	17-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	9.00	9.25	0.5	26.50
18	0446	ALTV1	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Mai	03-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Thạnh Phú	8.50	8.00	9.25	0.5	26.25
19	0116	BHMQ1	Nguyễn Quỳnh Trâm	Anh	08-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	9.25	8.75	8.25		26.25
20	0176	ALTV3	Huỳnh Đoàn	Hiếu	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	9.25	8.25		26.25
21	0307	ALTV1	Phạm Trần Gia	Huy	03-07-201	Tỉnh Bình Định	TH-THCS-THPT Song Ngữ	8.25	8.75	9.25		26.25
22	0141	ALTV1	Nguyễn Đỗ Minh	Châu	02-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngữ	8.25	9.00	9.00		26.25
23	0743	ALTV1	Trương Huỳnh Anh	Thư	16-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.00	8.50	9.75		26.25
24	0575	ALTV1	Đoàn Ngọc Bảo	Nhi	16-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	9.00	8.50	8.75		26.25
25	0210	ALTV1	Tào Tiến	Đạt	12-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	8.50		26.00
26	0034	BHMQ1	Hà Minh	Anh	12-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.75	9.00	8.25	1.0	26.00
27	0538	BHMQ3	Đăng Lê Bảo	Sơn	04-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.75	9.00	8.25		26.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
28	0671	ALTV1	Dương Minh	Quân	03-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngừ	8.25	8.25	9.50		26.00
29	0463	BHNQ3	Trịnh Kiến	Quân	21-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.00	8.50	9.50		26.00
30	0337	ALTV3	Bùi Kim	Ngân	04-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.50	9.50		26.00
31	0257	ALTV4	Cao Chấn	Hưng	20-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngừ	8.25	8.25	9.50		26.00
32	0333	ALTV3	Ngô Hoàng	Nam	07-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	8.75		26.00
33	0146	ALTV1	Nguyễn Phương	Chi	28-01-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.75	9.25		26.00
34	0210	ALTV4	Đinh Hoàng Anh	Thơ	22-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.50	8.50	8.75		25.75
35	0014	ALTV3	Lê Phạm Huỳnh	Anh	05-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	9.00	9.75		25.75
36	0609	ALTV1	Lê Minh	Như	17-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.25	8.50	9.00		25.75
37	0879	ALTV1	Trần Nguyễn Tường	Vy	28-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.75	9.25		25.75
38	0875	ALTV1	Võ Thị Phương	Vy	23-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Ngô Gia Tự	8.25	8.75	8.75		25.75
39	0573	ALTV3	Nguyễn Hoàng Ngọc	Huyền	31-07-201	Tỉnh Khánh Hòa	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.00	8.75		25.75
40	0504	ALTV2	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	18-03-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.00	9.00	8.75		25.75
41	0576	BHNQ4	Trà Ngọc Tường	Vy	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.50	9.00		25.75
42	0341	ALTV3	Trần Huỳnh Tín	Nghĩa	30-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Bửu	8.00	8.75	9.00		25.75
43	0094	ALTV4	Hồ Nguyễn Xuân	An	06-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	8.25	8.50		25.75
44	0687	ALTV1	Trần Thị Như	Quỳnh	05-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	9.00	7.25	9.50		25.75
45	0478	BHNQ4	Nguyễn Khánh	Vân	02-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.50	8.75	8.50		25.75
46	0528	ALTV1	Đào Thị Bích	Ngọc	22-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	7.50	9.50		25.75
47	0255	BHNQ4	Chu Phạm Huyền	Trang	24-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	8.25		25.75
48	0313	BHNQ1	Hồ Như Kim	Chi	04-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Bửu	9.00	8.75	8.00		25.75
49	0110	BHTB3	Vũ Ngọc Thảo	Lam	06-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	9.00	8.75		25.75
50	0516	ALTV1	Võ Ngọc Phương	Nghi	25-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.25	9.50		25.75
51	0233	ALTV2	Lý Thái Nhật	Long	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.25	8.75	1.0	25.75
52	0088	BHNQ3	Hồ Bảo	Ngọc	22-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	8.75	8.00	9.00		25.75
53	0047	BHNQ3	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	20-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	8.50	8.75	8.25		25.50
54	0301	ALTV4	Bùi Thị Trúc	Thy	28-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.50	8.50		25.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
55	0431	ALTV1	Từ Trịnh Thanh	Long	26-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	8.50	9.50		25.50
56	0531	ALTV1	Phan Hồng	Ngọc	03-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngự	8.50	7.75	9.25		25.50
57	0450	BHNQ2	Nguyễn Đoàn Phương	Linh	02-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.75	7.50	1.5	25.50
58	0350	ALTV1	Lại Lưu Nam	Khánh	06-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.75		25.50
59	0525	BHNQ1	Mai Anh	Hào	23-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.75		25.50
60	0240	ALTV1	Huỳnh Võ Lam	Hà	23-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	9.00		25.50
61	0329	BHNQ4	Nguyễn Minh	Trí	21-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.75	9.75		25.50
62	0099	ALTV1	Nguyễn Tài Đức	Ân	04-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.50	9.75		25.50
63	0166	ALTV3	Nguyễn Ngọc	Hân	24-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	8.75	9.25		25.50
64	0448	ALTV1	Danh Vương	Mẫn	05-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.00	8.50	9.00	1.0	25.50
65	0133	ALTV1	Lê Nguyễn Ngọc	Bích	22-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.75	7.75	9.00		25.50
66	0690	ALTV1	Lâm Ngọc Phương	Quỳnh	14-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	6.75	8.50	8.50	1.5	25.25
67	0499	ALTV1	Nguyễn Ngọc Hoàng	Ngân	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.75	8.75	8.75		25.25
68	0425	BHNQ4	Trần Anh	Tùng	22-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	8.75	7.75	8.75		25.25
69	0365	BHNQ3	Võ Hoài Gia	Phúc	15-02-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	8.75	8.75		25.25
70	0181	ALTV4	Hoàng Nguyễn Khánh	Như	25-01-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	9.00	8.00		25.25
71	0551	ALTV1	Dương Lê Khánh	Nguyên	12-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.25	9.00		25.25
72	0101	ALTV4	Nguyễn Hữu	Duy	17-11-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	8.75	9.50		25.25
73	0630	ALTV1	Nguyễn Đình	Phúc	22-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.25	7.00	9.00		25.25
74	0391	ALTV3	Lê Trần Hữu	Phúc	04-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	8.50	8.50	8.25		25.25
75	0035	ALTV1	Nghiêm Nhật Minh	Anh	22-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.50	8.50	9.25		25.25
76	0090	ALTV3	Huỳnh Anh	Dinh	16-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	9.00	9.25		25.25
77	0660	ALTV1	Nguyễn Minh	Quang	27-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngự	7.50	8.25	9.50		25.25
78	0205	ALTV2	Võ Hoàng Phú	Lâm	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	7.75	8.50		25.25
79	0120	BHNQ2	Đặng Gia	Huy	11-02-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngự	8.75	7.25	9.25		25.25
80	0320	BHNQ1	Đoàn Quỳnh	Chi	31-03-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.50	8.75		25.25
81	0186	ALTV4	Huỳnh Tấn	Phát	15-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.50	8.25		25.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
82	0017	BHTB3	Võ Quang	Khoa	11-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	7.75	8.25	9.00		25.00
83	0890	ALTV1	Nguyễn Ngọc Phi	Yến	10-12-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.50	8.50		25.00
84	0055	ALTV1	Nguyễn Quỳnh	Anh	12-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	7.75	9.25		25.00
85	0328	VCTA1	Tôn Ngọc Thảo	Linh	14-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	9.25	7.25	8.50		25.00
86	0658	ALTV1	Nguyễn Quang	Phước	21-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	8.25	9.25		25.00
87	0329	BHNQ2	Nguyễn Đăng	Khôi	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.75	9.00	9.25		25.00
88	0286	ALTV4	Võ Song	Phương	19-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.00	8.75		25.00
89	0270	ALTV3	Nguyễn Huỳnh Nhã	Lam	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	9.00	8.00	7.00	1.0	25.00
90	0368	BHNQ2	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	02-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.25	8.75	8.00		25.00
91	0268	ALTV3	Cao Nguyễn Tuấn	Kiệt	04-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.25		25.00
92	0168	ALTV3	Võ Ngọc	Hân	19-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.50	8.75		25.00
93	0416	BHNQ3	Nguyễn Lan	Phương	21-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.25	9.00		25.00
94	0332	ALTV1	Đặng Lê Minh	Khang	15-04-201	Thành phố Hồ C	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	8.00	8.50	8.50		25.00
95	0079	BHNQ1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	14-08-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.00	8.50	8.50		25.00
96	0104	BHNQ1	Nguyễn Thùy	Anh	27-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	7.75		25.00
97	0048	ALTV3	Trịnh Thiên	Ân	08-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	7.50		25.00
98	0427	ALTV1	Lê Nguyễn Trúc	Linh	12-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	7.50	9.25		25.00
99	0755	ALTV1	Trần Đình Minh	Thư	06-08-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.00	8.25	8.75		25.00
100	0264	ALTV1	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	10-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.75	8.50	9.75		25.00
101	0496	ALTV2	Lôi Ngọc Phương	Trinh	02-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	6.50	8.75	1.0	25.00
102	0279	BHNQ4	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	27-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	7.75		25.00
103	0104	BHNQ3	Phạm Hồng	Ngọc	27-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	8.75	9.25		25.00
104	0429	BHNQ3	Trịnh Nam	Phương	08-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.25	9.00		25.00
105	0446	ALTV3	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	28-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	9.00	8.00		25.00
106	0014	BHNQ1	Ngô Hoàng	Anh	03-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.75	8.00		25.00
107	0887	ALTV1	Bạch Ngọc Hoàng	Yến	09-09-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	8.75	9.00		25.00
108	0214	BHNQ3	Phạm Hoàng	Nhi	16-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.25	8.50	8.25		25.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
109	0521	ALTV1	Phan Kim Bảo	Ngọc	04-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.50	7.25	9.25	1.0	25.00
110	0742	ALTV1	Lê Hải Anh	Thư	26-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Bửu	7.00	8.25	9.25	0.5	25.00
111	0319	BHNQ1	Nguyễn Kiều Phương	Chi	05-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	9.00		24.75
112	0672	ALTV1	Đình Minh	Quân	23-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	7.75	7.75	9.25		24.75
113	0450	BHNQ1	Lâm Thành	Đạt	07-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.75		24.75
114	0299	ALTV4	Huỳnh Như	Thủy	08-09-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.50	7.75		24.75
115	0788	ALTV1	Nguyễn Bảo	Trâm	01-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.25	8.75		24.75
116	0137	BHNQ2	Nguyễn Phạm Gia	Huy	15-04-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.75	8.00	9.00		24.75
117	0345	ALTV1	Nguyễn Hà An	Khánh	25-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	7.75	9.50		24.75
118	0320	ALTV3	Nguyễn Thục	Minh	18-03-201	Tỉnh Bình Định	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.50	8.00		24.75
119	0784	BHTB1	Phan Minh	Đức	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.50	8.75	8.50		24.75
120	0366	ALTV3	Nguyễn Võ Bảo	Nhi	25-10-201	Tỉnh Hải Dương	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	9.25	7.25		24.75
121	0387	ALTV3	Hà Vũ	Phong	03-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	9.00	7.50		24.75
122	0177	ALTV1	Đỗ Lê Hoàng	Dũng	14-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.75	8.25		24.75
123	0191	ALTV1	Vũ Thuỳ	Dương	11-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.75	8.50	9.50		24.75
124	0162	ALTV3	Hoàng Thị Ánh	Hằng	30-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	9.25	8.00	7.50		24.75
125	0163	BHNQ4	Nguyễn Ngọc Kinh	Thư	03-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	8.50	9.00		24.75
126	0386	BHNQ2	Phan Hoàng	Lan	05-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.75	7.75		24.75
127	0532	ALTV3	Nguyễn Quốc	Tú	12-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	8.75		24.75
128	0544	ALTV2	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	23-02-201	Tỉnh Trà Vinh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.00	8.75		24.75
129	0344	BHNQ3	Nguyễn Ái	Phi	30-04-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Hùng Vương	8.25	8.00	8.50		24.75
130	0208	ALTV2	Chu Lê Hà	Linh	04-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.00	7.75		24.75
131	0342	ALTV2	Nguyễn Bùi Yến	Nhi	13-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.25	8.75	7.75		24.75
132	0145	ALTV4	Đình Tuấn	Kiệt	31-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25	8.00	8.50		24.75
133	0454	ALTV2	Đình Thụy Song	Thư	29-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.75		24.75
134	0293	ALTV1	Bùi Thị Minh	Hoàng	22-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.50	9.00		24.75
135	0561	ALTV1	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	04-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	9.00		24.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
136	0412	ALTV3	Phạm Khánh Hồng	Quân	10-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.50	7.75	9.25	24.50	
137	0276	ALTV3	Nguyễn Hoàng	Lâm	19-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.50	8.50	9.50	24.50	
138	0298	ALTV3	Trương Tấn	Lộc	04-01-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.50	8.00	9.00	24.50	
139	0327	ALTV3	Trần Trà	My	09-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.50	8.75	24.50	
140	0892	ALTV1	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.25	7.75	9.50	24.50	
141	0296	ALTV4	Lê Trang	Thảo	17-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.25	8.00	8.25	24.50	
142	0222	ALTV2	Ngô Phương	Linh	05-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Hạnh	8.00	8.75	7.75	24.50	
143	0229	ALTV2	Nguyễn Phạm Hải	Long	20-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	8.25	8.75	24.50	
144	0307	ALTV2	Bùi Nguyễn Nhã	Nguyên	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.00	8.75	24.50	
145	0459	ALTV3	Đoàn Tiến	Thịnh	28-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.75	8.50	8.25	24.50	
146	0088	ALTV3	Huỳnh Anh	Danh	18-02-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	9.00	8.25	24.50	
147	0432	ALTV2	Nguyễn Phương	Thủy	27-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.25	7.75	8.50	24.50	
148	0195	ALTV2	Lê Minh Thiên	Kim	03-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.50	6.25	8.75	24.50	
149	0725	ALTV1	Phan Đình Ngọc	Thiên	27-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	7.50	9.25	24.50	
150	0130	ALTV2	Nguyễn Thị Thu	Hà	05-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	9.00	8.25	7.25	24.50	
151	0033	ALTV2	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	12-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.25	7.75	7.50	24.50	
152	0118	BHTB4	Phạm Kim	Phúc	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.25	8.25	9.00	24.50	
153	0248	BHMQ3	Phạm Yến	Nhi	18-07-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.50	8.00	9.00	24.50	
154	0626	BHTB1	Nguyễn Lê Thùy	Dương	21-04-201	Thành phố Hồ C	THCS An Bình	8.25	7.00	9.25	24.50	
155	0681	ALTV1	Vũ Trọng Sơn	Quyền	20-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.25	8.50	24.50	
156	0737	ALTV1	Đổng Lê Ngọc	Thủy	05-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.50	8.00	24.50	
157	0640	BHMQ2	Trần Bảo	Nam	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	8.50	9.00	24.50	
158	0262	ALTV3	Vũ Minh	Khôi	16-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	7.75	24.50	
159	0122	BHMQ2	Nguyễn Đình Gia	Huy	16-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.00	8.25	8.25	24.50	
160	0007	BHTB4	Nguyễn Hồng Tuyết	Như	16-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	8.25	8.75	24.50	
161	0339	BHMQ2	Phan Hữu	Khôi	15-07-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngữ	6.25	8.50	9.75	24.50	
162	0271	BHTB4	Lê Nguyễn Minh	Quân	11-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Lợi	7.50	8.50	8.50	24.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
163	0287	ALTV1	Trần Trung Hiếu	22-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	9.00		24.50	
164	0195	BHMQ3	Nguyễn Lương Minh Nhật	20-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	8.00	9.25		24.50	
165	0880	ALTV1	Nguyễn Thị Tường Vy	14-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.75	8.75	9.00		24.50	
166	0076	ALTV1	Võ Hà Tú Anh	28-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.75	8.25	8.50		24.50	
167	0378	ALTV1	Trương Hoàng Kim	30-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	8.75	8.50		24.50	
168	0676	BHTB5	Nguyễn Tuấn Tú	21-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	8.25	8.00		24.50	
169	0017	ALTV1	Trần Đức Anh	15-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.00	7.50	9.00		24.50	
170	0453	BHMQ3	Nguyễn Văn Quang	29-04-200	Tỉnh Sóc Trăng	THCS Tân An	7.75	8.25	8.50		24.50	
171	0194	BHMQ4	Võ Quỳnh Bảo Thy	29-01-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.75	7.25	8.50		24.50	
172	0288	BHMQ4	Trần Quỳnh Trâm	25-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.25	8.50		24.25	
173	0465	BHMQ2	Lưu Thị Thùy Linh	11-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.50	7.50	8.25		24.25	
174	0178	ALTV4	Nguyễn Đặng Uyên Nhi	22-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	8.25	8.50		24.25	
175	0537	BHMQ3	Mai Bá Sơn	16-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.00	8.75	8.50		24.25	
176	0558	ALTV1	Nguyễn Thảo Nguyên	24-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	6.75	9.75		24.25	
177	0018	ALTV3	Phan Ngọc Minh Anh	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.25		24.25	
178	0216	ALTV2	Nguyễn Mai Linh	09-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.50	8.25	7.50		24.25	
179	0554	ALTV2	Đỗ Như Ý	29-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.25	8.50	8.50		24.25	
180	0625	VCTA1	Lý Ngọc Thảo	13-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.25	7.00	9.00		24.25	
181	0517	BHMQ2	Võ Hoàng Lộc	28-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	7.25	8.25	8.75		24.25	
182	0072	BHMQ2	Nguyễn Huy Hoàng	20-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	9.00	8.75		24.25	
183	0838	ALTV1	Đỗ Minh Tú	07-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Hưng	7.50	7.75	9.00		24.25	
184	0829	ALTV1	Võ Trần Thanh Tuyền	30-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	7.50	8.25		24.25	
185	0586	VCTA1	Trần Thanh Sang	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	8.50	7.50	8.25		24.25	
186	0469	BHTB5	Đinh Hồ Bảo Trân	17-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Tiến	8.25	8.75	7.25		24.25	
187	0176	BHMQ1	Phạm Thị Thùy An	17-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.25	8.25	7.75		24.25	
188	0088	ALTV1	Nguyễn Trần Phú An	02-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	7.75	9.50		24.25	
189	0425	BHMQ2	Bùi Lê Gia Linh	06-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.25	8.25		24.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
190	0146	ALTV2	Huỳnh Nguyễn Mỹ Hiền	05-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	6.75	9.00		24.25	
191	0656	BHTB1	Nguyễn Trương Yên Đan	17-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.75	8.50	8.00		24.25	
192	0488	BHTB1	Ngô Chí Danh	18-07-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	8.50	8.50		24.25	
193	0222	BHNQ4	Nguyễn Văn Tiêng	13-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.50	8.25		24.00	
194	0377	BHNQ3	Lâm Nguyễn Hồng Phúc	07-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.50	7.50	9.00		24.00	
195	0433	ALTV1	Đoàn Tiến Long	23-06-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	8.00	7.50	8.50		24.00	
196	0146	ALTV3	Trần Minh Đức	04-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	8.75	8.75		24.00	
197	0245	ALTV1	Nguyễn Phú Hải	23-04-201	Tỉnh Phú Yên	THCS Lê Lợi	7.00	8.50	8.50		24.00	
198	0056	ALTV3	Trần Hoàng Gia Bảo	17-10-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	6.50	8.00	9.50		24.00	
199	0285	ALTV3	Đinh Thị Thùy Linh	24-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	6.75	8.50	8.75		24.00	
200	0411	BHTB3	Nguyễn Lê Minh	16-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	8.50	8.50		24.00	
201	0042	BHTB5	Nguyễn Thanh Thảo	02-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.75	8.75	7.50		24.00	
202	0072	BHNQ4	Lê Đăng Hoàng Thịnh	28-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.50	8.25		24.00	
203	0238	ALTV1	Nguyễn Hồng Hà	30-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.00	8.00	9.00		24.00	
204	0188	BHTB3	Trần Ngọc Khánh Linh	28-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	7.00	9.00		24.00	
205	0271	ALTV1	Bùi Khánh Hân	29-05-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.25	8.50	9.25		24.00	
206	0085	ALTV4	Nguyễn Duy Bảo Anh	01-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngừ	6.50	9.00	8.50		24.00	
207	0588	BHNQ1	Bùi Ngọc Hằng	20-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	8.00	8.75	7.25		24.00	
208	0199	ALTV4	Bành Tử Quyên	22-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	7.00	9.25	1.0	24.00	
209	0379	BHNQ2	Vũ Phương Lam	11-11-200	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	8.00	9.00		24.00	
210	0324	BHNQ2	Hồ Nguyễn Anh Khôi	09-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.50	8.75	8.75		24.00	
211	0102	BHNQ3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.75	8.00		24.00	
212	0147	BHNQ3	Nguyễn Khôi Nguyên	02-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	6.25	8.50	9.25		24.00	
213	0151	BHNQ3	Trình Khôi Nguyên	25-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngừ	8.00	7.50	8.50		24.00	
214	0115	ALTV4	Nguyễn Ngọc Hương Giang	25-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	7.25		24.00	
215	0219	BHNQ2	Vũ Quỳnh Hương	03-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.25	7.75	9.00		24.00	
216	0060	BHNQ2	Trần Hữu Hiệu	02-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	8.25	8.75		24.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
217	0656	ALTV1	Phạm Nam	Phương	09-04-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Thái Bình	7.75	7.00	9.25		24.00
218	0162	BHNQ3	Vũ Xuân	Nguyễn	29-07-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.00	8.50	8.50		24.00
219	0551	BHNQ1	Lê Thị Ngọc	Hà	21-11-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	5.50	1.0	24.00
220	0381	BHNQ1	Nguyễn Hà Bảo	Duy	25-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	7.25	9.00		24.00
221	0393	ALTV2	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	04-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	7.00	8.50		24.00
222	0037	ALTV2	Đỗ Tuấn	Anh	05-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	8.00	8.25		24.00
223	0547	BHNQ1	Nguyễn Đào Minh	Hà	08-11-201	Tỉnh Thái Bình	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	7.50	7.50		24.00
224	0538	BHNQ1	Huỳnh Thanh	Hào	22-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	8.25	7.50	8.25		24.00
225	0108	ALTV4	Phạm Lê Tuấn	Dương	07-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.75	8.50	7.75		24.00
226	0414	BHNQ2	Nguyễn Thị Kim	Liên	04-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.75	8.50	6.50		23.75
227	0078	ALTV1	Trương Thụy Vàng	Anh	09-11-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	7.50	8.50		23.75
228	0292	BHNQ1	Đoàn Bảo	Châu	10-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	7.00	9.25		23.75
229	0541	BHNQ1	Trần Ngọc Khánh	Hà	26-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	7.50	8.50		23.75
230	0254	ALTV4	Tô Ngọc	Hân	14-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.50	8.75		23.75
231	0377	ALTV1	Nguyễn Võ Tuấn	Kiệt	28-02-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.75	7.75	9.25		23.75
232	0049	ALTV4	Nguyễn Thành	Phúc	02-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	6.75	8.50		23.75
233	0450	ALTV2	Vũ Hoàng Minh	Thư	30-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	7.75	8.00		23.75
234	0452	ALTV2	Phạm Nguyễn Minh	Thư	17-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.50	7.25		23.75
235	0062	ALTV4	Quách Minh	Thiên	02-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	7.75	8.75		23.75
236	0457	ALTV2	Lê Minh Bảo	Thy	07-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.50	6.75		23.75
237	0190	BHNQ3	Nguyễn Trí	Nhân	26-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.50	8.25		23.75
238	0371	ALTV1	Phạm Ngọc	Khuê	14-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	6.25	8.25	9.25		23.75
239	0535	ALTV1	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	15-04-201	Tỉnh Đắk Lắk	THCS Hùng Vương	6.25	7.25	9.25	1.0	23.75
240	0040	ALTV4	Trần Khánh	Ngân	10-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	8.00	7.25		23.75
241	0445	ALTV3	Nguyễn Ngọc	Thảo	11-02-201	Tỉnh Bình Dươn	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.75	7.25	7.75		23.75
242	0525	ALTV3	Huỳnh Thanh	Tùng	10-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	8.75	8.25		23.50
243	0365	ALTV2	Nguyễn Trần Thiên	Phúc	07-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	7.25	8.75		23.50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
244	0506	ALTV1	Cao Thị Kim	Ngân	21-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.50	6.75	9.25	23.50	
245	0673	ALTV1	Lê Ngọc Minh	Quân	10-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	6.75	8.50	8.25	23.50	
246	0154	ALTV3	Ngô Hoàng	Hà	03-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	8.75	8.75	23.50	
247	0720	ALTV1	Nguyễn Phạm Thanh	Thảo	20-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	6.00	8.50	9.00	23.50	
248	0228	ALTV3	Trần Huy Bảo	Khang	18-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.50	8.50	23.50	
249	0047	ALTV2	Bùi Mai Thiên	An	29-10-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.00	7.00	8.50	23.50	
250	0038	ALTV2	Phạm Hà Vân	Anh	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	7.50	7.25	23.50	
251	0646	ALTV1	Võ Ngọc Khánh	Phương	20-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	7.00	9.50	23.50	
252	0148	ALTV1	Ngô Quỳnh	Chi	17-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	7.75	8.50	23.50	
253	0112	ALTV2	Phạm Phúc Hải	Đặng	23-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	7.50	23.50	
254	0513	ALTV3	Phan Anh	Tuấn	11-03-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.75	8.50	8.25	23.50	
255	0005	BHMQ1	Bùi Đức	Anh	24-02-201	Tỉnh Quảng Bình	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.75	7.75	23.50	
256	0169	BHMQ4	Ngô Ngọc Minh	Thư	23-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.00	8.75	6.75	23.50	
257	0588	ALTV3	Bùi Xuân	Phước	03-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	7.50	8.25	23.50	
258	0042	BHMQ3	Huỳnh Kim	Ngân	24-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	9.00	7.25	23.50	
259	0121	ALTV4	Phạm Thanh Ngọc	Hân	13-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.00	6.75	7.75	23.50	
260	0395	BHMQ1	Hà Minh	Dũng	04-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	7.50	8.50	23.50	
261	0477	ALTV3	Lưu Tuyên	Tiếp	12-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.00	8.00	6.50	23.50	1.0
262	0447	ALTV3	Nguyễn Phương	Thảo	27-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	9.00	7.00	23.50	
263	0145	BHMQ2	Nguyễn Vũ Gia	Huy	27-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	7.00	8.50	23.50	
264	0412	VCTA1	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	22-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	7.00	7.50	9.00	23.50	
265	0457	VCTA1	Lê Minh	Nhân	16-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	7.50	7.25	8.75	23.50	
266	0197	BHMQ2	Nguyễn Tuấn	Hùng	23-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.75	8.75	23.50	
267	0002	ALTV4	Trần Thái	Anh	28-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	7.00	8.25	23.25	
268	0018	ALTV1	Vũ Đức	Anh	29-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.75	8.25	9.25	23.25	
269	0157	ALTV4	Nguyễn Gia	Minh	23-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.75	8.50	7.00	23.25	
270	0375	BHMQ4	Phan Cao Thủy	Trúc	26-05-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	7.50	8.00	23.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
271	0332	BHNQ1	Phan Chí Cường	19-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Toàn Diện	6.50	8.00	8.75		23.25	
272	0173	ALTV3	Ngô Chí Hiếu	24-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	7.75	8.50		23.25	
273	0017	ALTV3	VŨ HOÀNG MINH ANH	11-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	6.75	8.50	8.00		23.25	
274	0191	BHNQ4	Lê Nguyễn Bảo Thy	07-05-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.50	7.50		23.25	
275	0084	ALTV4	Norouzi Vi Azita	02-08-201	Hoa Kỳ	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	7.75	7.75		23.25	
276	0368	ALTV2	Bùi Ngọc Thiên Phú	28-05-201	Tỉnh Quảng Bình	THCS Long Bình	7.00	7.25	9.00		23.25	
277	0095	ALTV4	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.75	8.50		23.25	
278	0679	ALTV1	Đỗ Bảo Quyên	29-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.00	8.25		23.25	
279	0200	ALTV4	Trần Hoàng Sơn	04-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	7.75	7.75		23.25	
280	0534	ALTV2	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	02-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Hưng	8.25	7.75	7.25		23.25	
281	0581	ALTV1	Nguyễn Phương Nhi	23-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25	8.50	7.50		23.25	
282	0472	ALTV3	Vũ Minh Thư	08-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.25	7.25		23.25	
283	0444	BHNQ2	Tổng Mỹ Linh	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	7.00		23.25	
284	0654	ALTV1	Đỗ Trịnh Minh Phương	05-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.25	8.00	9.00		23.25	
285	0392	BHNQ2	Cao Ngọc Xuân Lan	04-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.25	8.25	7.75		23.25	
286	0117	ALTV3	Lữ Trí Dũng	20-10-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	7.75	7.75		23.25	
287	0623	ALTV1	Nguyễn Hoàng Gia Phát	17-06-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.75	7.75	8.75		23.25	
288	0572	ALTV1	Phạm Quang Nhật	27-09-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.25	6.50	8.50		23.25	
289	0516	BHNQ1	Trần Hoàng Quỳnh Giang	02-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.00	7.75	9.50		23.25	
290	0282	ALTV3	Đinh Khánh Linh	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	8.50	8.25		23.00	
291	0005	BHNQ2	Trương Gia Hân	27-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Thống Nhất	8.50	6.00	8.50		23.00	
292	0611	ALTV1	Nguyễn Lê Quỳnh Như	28-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.50	6.75	8.75		23.00	
293	0398	ALTV1	Lê Kiều Trúc Lâm	20-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	6.50	8.75		23.00	
294	0012	BHNQ4	Dương Ngọc Thảo	08-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.25	8.25	7.50	1.0	23.00	
295	0289	BHNQ1	Võ Hồng Hải Cát	01-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.00	7.75	9.25		23.00	
296	0161	BHNQ4	Mai Hoàng Kim Thư	17-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Hạnh	7.50	8.75	6.75		23.00	
297	0057	ALTV1	Phạm Quỳnh Anh	19-09-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	THCS Tân Phong	6.25	7.75	9.00		23.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
298	0162	BHNQ1	Lê Hữu Nguyên	An	02-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	7.75	6.75	23.00	
299	0484	BHNQ1	Hà Thanh	Điền	09-05-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.75	6.50	23.00	
300	0189	ALTV1	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	25-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	8.00	7.75	23.00	
301	0045	BHNQ1	Đoàn Nguyễn Minh	Anh	09-01-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Quyết Thắng	7.00	7.75	8.00	22.75	
302	0341	BHNQ2	Nguyễn Trần Minh	Khôi	19-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.00	8.00	8.75	22.75	
303	0142	ALTV2	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	21-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.00	8.25	22.75	
304	0068	ALTV2	Nguyễn Phạm Khánh	Băng	28-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	7.50	6.25	22.75	
305	0502	ALTV1	Phan Hoàng Kim	Ngân	22-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	6.50	8.25	8.00	22.75	
306	0008	BHNQ1	Trần Đức	Anh	20-03-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	7.75	7.75	22.75	
307	0588	BHNQ2	Nguyễn Phúc	Minh	08-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	7.75	8.25	22.75	
308	0599	BHNQ2	Trần Tuấn	Minh	23-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	5.25	8.50	9.00	22.75	
309	0212	ALTV2	Nguyễn Khánh	Linh	08-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.75	6.00	8.00	22.75	
310	0115	BHNQ1	Phạm Trâm	Anh	29-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Tân Hạnh	8.25	7.25	7.25	22.75	
311	0322	BHNQ4	Nguyễn Đức	Trí	03-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Tân Phong	6.25	7.75	8.75	22.75	
312	0295	ALTV3	Phạm Tiến	Long	22-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	6.25	7.50	9.00	22.75	
313	0350	ALTV3	Vũ Nhật Khôi	Nguyên	13-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	6.25	8.25	8.25	22.75	
314	0418	ALTV3	Lê Phạm Diễm	Quỳnh	26-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	7.25	22.75	
315	0826	BHTB3	Võ Ngọc Phương	Nhi	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.25	9.00	5.50	22.75	
316	0536	BHNQ4	Nguyễn Huỳnh Khánh Vy		27-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.25	8.25	8.25	22.75	
317	0122	ALTV3	Trần Thái Thùy	Dương	26-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	8.25	8.25	22.75	
318	0495	BHNQ4	Phạm Công	Vinh	27-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	5.50	8.50	8.75	22.75	
319	0149	ALTV1	Nguyễn Đường Nguyê	Chương	29-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	7.50	7.75	22.75	
320	0387	BHNQ4	Lê Hoàng Anh	Tuấn	06-05-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	7.50	5.75	9.50	22.75	
321	0379	BHNQ4	Đỗ Nguyễn Mạnh	Trường	08-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Thống Nhất	6.25	8.00	8.50	22.75	
322	0248	BHNQ4	Phạm Ngọc	Toàn	12-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Ngô Gia Tự	6.50	8.25	8.00	22.75	
323	0369	ALTV2	Nguyễn Thiên	Phú	18-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	5.50	8.50	8.75	22.75	
324	0614	BHNQ3	Trần Đình	Thành	17-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	7.50	8.75	22.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
325	0372	ALTV2	Huỳnh Hiểu	Phương	06-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Ngô Gia Tự	8.25	7.50	7.00	22.75	
326	0333	BHNQ4	Nguyễn Trọng	Trí	25-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	7.00	8.25	22.50	
327	0037	ALTV1	Nguyễn Bá Nam	Anh	12-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	7.50	7.75	22.50	
328	0351	BHNQ2	Trần Diễm	Kiều	10-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Quyết Thắng	7.50	8.25	6.75	22.50	
329	0171	BHNQ2	Trần Quang	Huy	10-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.75	8.75	7.00	22.50	
330	0312	ALTV3	Nguyễn Hồng	Minh	31-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hiệp Hòa	5.50	7.75	9.25	22.50	
331	0072	ALTV1	Trần Minh Tuấn	Anh	05-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Ngô Gia Tự	6.25	8.50	7.75	22.50	
332	0501	ALTV3	Hoàng Minh	Trí	04-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.25	7.00	22.50	
333	0433	BHTB4	Nguyễn Mạnh	Tân	15-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.25	8.00	7.25	22.50	
334	0374	ALTV1	Trương Gia	Kiệt	01-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngừ	6.50	6.50	9.50	22.50	
335	0549	BHNQ1	Nguyễn Ngọc	Hà	02-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	7.00	7.50	22.50	
336	0352	ALTV1	Nguyễn Trần Phúc	Khánh	18-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	6.75	7.25	8.50	22.50	
337	0100	ALTV1	Trần Thiên	Ân	13-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	5.75	9.00	22.50	
338	0200	BHNQ4	Đặng Ngọc Minh	Thy	16-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	7.00	22.50	
339	0164	BHNQ4	Nguyễn Ngọc Kỳ	Thư	07-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.50	7.00	22.50	
340	0134	BHNQ3	Nguyễn Tuấn	Ngọc	24-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.50	8.00	22.50	
341	0158	ALTV2	Hoàng Thị Thanh	Hòa	24-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	8.75	7.50	6.25	22.50	
342	0024	ALTV3	Bùi Đồng Quân	Anh	06-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	7.50	8.00	7.00	22.50	
343	0152	ALTV4	Lê Trần Bảo	Long	22-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.50	8.00	7.00	22.50	
344	0022	BHNQ4	Huỳnh Thanh	Thảo	25-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.75	8.25	6.50	22.50	
345	0061	ALTV2	Bùi Nguyễn Gia	Bảo	20-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.25	7.00	22.50	
346	0236	BHNQ1	Tạ Gia	Bảo	27-02-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.25	7.00	22.50	
347	0393	ALTV1	Nguyễn Hoàng	Lâm	06-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	7.00	9.00	22.50	
348	0558	BHNQ3	Phạm Hữu	Tài	05-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	6.50	8.75	22.25	
349	0210	BHNQ3	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	27-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	7.25	7.50	22.25	
350	0259	ALTV1	Lê Bảo	Hân	17-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	6.50	6.75	9.00	22.25	
351	0448	BHNQ2	Lê Thị Ngọc	Linh	19-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.25	6.75	22.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Ngô Quyền

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
352	0457	BHMQ3	Hoàng Hiếu	Quân	03-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	7.50	7.50	22.25	
353	0566	BHMQ3	Phạm Tấn	Tài	24-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.25	6.75	22.25	
354	0472	BHMQ2	Ngô Tường	Linh	08-09-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	6.50	8.25	7.50	22.25	
355	0329	BHMQ3	Trần Tấn	Phát	13-10-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	6.75	8.50	22.25	
356	0527	BHMQ3	Nguyễn Đức	Quý	08-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.50	7.50	7.25	22.25	
357	0375	ALTV1	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12-09-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	6.50	8.50	22.25	
358	0555	ALTV3	Thân Thụy Kiều	Vy	27-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.00	7.00	8.25	22.25	
359	0128	ALTV2	Tăng Thanh	Hà	13-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	5.75	7.00	1.0	22.25
360	0164	ALTV4	Lê Gia	Nghi	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	5.50	8.75	8.00	22.25	
361	0429	BHMQ1	Hồ Quốc	Đại	21-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	6.75	7.50	22.25	
362	0454	BHMQ1	Nguyễn Thành	Đạt	09-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	6.25	8.75	22.25	
363	0031	ALTV4	Nguyễn Đức Anh	Minh	31-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	8.00	8.25	22.25	
364	0593	ALTV3	Phạm Nguyễn Quang	Vinh	14-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	5.75	8.25	8.25	22.25	
365	0552	ALTV3	Vũ Hoàng Khánh	Vy	07-12-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	6.75	7.75	7.75	22.25	
366	0091	BHMQ2	Trịnh Thanh	Hoàng	15-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	7.75	7.00	7.50	22.25	
367	0303	ALTV3	Nguyễn Ngọc Thiên	Lý	26-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	7.25	7.75	22.25	
368	0116	BHMQ2	Trần Đình	Huy	19-08-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	7.25	6.75	8.25	22.25	
369	0179	ALTV3	Nguyễn Minh	Hiếu	22-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	7.50	8.75	22.25	
370	0023	ALTV4	Trần Đỗ Đăng	Khoa	25-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.75	7.75	8.75	22.25	
371	0391	ALTV2	Vũ Nguyễn Đan	Quỳnh	12-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.25	7.25	22.00	
372	0241	ALTV3	Trần An	Khánh	19-06-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Ngô Gia Tự	6.50	8.25	7.25	22.00	
373	0263	BHMQ2	Nguyễn Tuấn	Khanh	25-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	7.75	7.25	7.00	22.00	
374	0112	ALTV4	Trần Minh	Đăng	12-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.50	6.50	22.00	
375	0349	ALTV1	Nguyễn Hoàng	Khánh	16-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.75	7.25	8.00	22.00	
376	0131	ALTV3	Huỳnh Trương Thành	Đạt	25-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	8.50	7.00	22.00	
377	0595	BHMQ4	Nguyễn Bảo Kim	Xuyến	09-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	5.25	7.75	9.00	22.00	
378	0446	BHMQ3	Nguyễn Hồng	Phượng	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	5.50	8.50	7.00	1.0	22.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
379	0291	ALTV2	Trần Bảo Ngọc	18-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.75	5.25	9.00		22.00	
380	0554	ALTV3	Hồ Ngọc Kiều Vy	24-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	8.50	7.00	6.50		22.00	
381	0414	ALTV3	Nguyễn Minh Quân	27-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.75	8.25	8.00		22.00	
382	0786	ALTV1	Trần Thu Trà	24-10-201	Tỉnh Thái Bình	TH-THCS- THPT Lê Quý	6.00	7.50	8.50		22.00	
383	0667	ALTV1	Nguyễn Lê Hoàng Quân	30-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	6.50	9.25		22.00	
384	0576	BHMQ2	Huỳnh Phạm Ngọc Minh	29-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	6.00		22.00	
385	0447	ALTV2	Trần Anh Thư	07-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	6.00	7.75		21.75	
386	0167	BHMQ4	Nguyễn Lê Minh Thư	03-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	8.25	7.00		21.75	
387	0456	ALTV2	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	27-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	6.75	5.75	1.0	21.75	
388	0287	BHMQ1	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.50	7.00	6.25		21.75	
389	0522	ALTV2	Huỳnh Đoàn Khánh Vân	16-11-200	Thành phố Hồ C	THCS Hiệp Hòa	8.00	6.75	7.00		21.75	
390	0587	BHMQ2	Nguyễn Như Minh	07-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	5.75	9.00		21.75	
391	0575	BHMQ1	Phạm Trường Hải	10-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Văn Trỗi	6.00	6.75	9.00		21.75	
392	0246	ALTV1	Lê Nguyễn Phước Hải	27-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	5.00	7.25	9.50		21.75	
393	0075	ALTV3	Phạm Thanh Bình	07-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	5.00	8.00	8.75		21.75	
394	0583	BHMQ4	Nguyễn Nhật Tường Vy	26-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	6.50	7.75		21.75	
395	0112	ALTV1	Hồ Trần Gia Bảo	27-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	6.75	7.25	7.75		21.75	
396	0318	ALTV3	Lê Quang Minh	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.50	7.25	8.00		21.75	
397	0076	VCTA1	Hoàng Nguyễn Quốc Bảo	13-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.25	8.00	5.50		21.75	
398	0211	ALTV3	Nguyễn Gia Huy	01-01-201	Tỉnh Quảng Nam	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	6.25		21.75	
399	0384	ALTV2	Nguyễn Duy Anh Quân	08-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	8.25	6.50		21.75	
400	0165	ALTV4	Nguyễn Bảo Ngọc	24-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	7.75	7.00		21.75	
401	0197	BHMQ3	Nguyễn Minh Nhật	07-05-201	Tỉnh Khánh Hòa	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.25	6.75	8.75		21.75	
402	0509	ALTV1	Thái Thị Yến Ngân	19-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.50	5.75	7.50		21.75	
403	0051	ALTV2	Phạm Ý An	17-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.75	6.50	7.50		21.75	
404	0165	ALTV2	Trần Mạnh Hùng	15-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	5.75		21.75	
405	0627	BHMQ2	Phạm Nguyễn Trà My	12-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	8.25	6.75	6.50		21.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
406	0093	ALTV3	Nguyễn Anh	Duy	20-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.25	7.50	8.75		21.50
407	0259	ALTV3	Huỳnh Minh	Khôi	28-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.50	8.75	7.25		21.50
408	0087	ALTV2	Đoàn Quốc	Cường	29-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	7.50	6.25		21.50
409	0137	ALTV1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	15-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.25	6.50	6.75		21.50
410	0439	BHNQ3	Dương Yển	Phương	08-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	7.75	5.75	1.0	21.50
411	0342	BHTB4	Cao Thị Trúc	Quỳnh	29-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	6.75	8.75	6.00		21.50
412	0460	ALTV3	Nguyễn Trường	Thịnh	17-11-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	7.75	6.75		21.50
413	0434	BHTB5	Nguyễn Đặng Uyên	Trang	26-06-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Trảng Dài	7.25	7.75	6.50		21.50
414	0063	ALTV2	Trương Vũ Gia	Bảo	11-10-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	7.75	6.50		21.50
415	0069	ALTV1	Trần Trung	Anh	14-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	6.50	7.75	7.25		21.50
416	0228	BHNQ2	Trần Phước An	Khang	28-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.00	6.50	9.00		21.50
417	0133	ALTV3	Trần Tuấn	Đạt	07-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	5.50	8.50	7.50		21.50
418	0008	ALTV4	Nguyễn Võ Trường	Duy	12-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	7.75	6.75		21.50
419	0193	ALTV1	Cao Huỳnh Khánh	Đan	19-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	6.50	8.00		21.50
420	0358	BHNQ4	Phan Ngọc Thanh	Trúc	19-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.25	6.00		21.50
421	0046	BHNQ3	Trịnh Ngọc Kim	Ngân	03-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	8.25	6.50		21.50
422	0019	BHNQ1	Hoàng Thị Hồng	Anh	12-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	7.75	7.00		21.50
423	0514	BHNQ1	Nguyễn Vũ Hương	Giang	24-07-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	6.25	7.25	8.00		21.50
424	0550	ALTV1	Ngô Hạnh	Nguyên	20-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.00	6.75	7.75		21.50
425	0241	ALTV2	Mai Hoàng Xuân	Mai	06-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.75	6.75		21.50
426	0238	ALTV2	Lý Ngọc Hoàng	Mai	30-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.00	7.00	6.50		21.50
427	0296	BHNQ2	Trần Thiện	Khiêm	23-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	7.00	8.00		21.25
428	0240	ALTV3	Vương Vĩnh	Khang	15-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Hùng Vương	8.00	5.25	8.00		21.25
429	0765	ALTV1	Võ Ngọc Yển	Thy	13-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	6.25	8.75		21.25
430	0822	ALTV1	Trần Vĩnh	Trường	29-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.00	6.00	7.25		21.25
431	0374	BHNQ1	Trần Nguyễn Ngọc	Duyên	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.25	5.75	9.25		21.25
432	0111	ALTV3	Nguyễn Đình Thái	Dũng	27-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.00	6.00		21.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Ngô Quyền**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
433	0429	ALTV3	Trương Tấn Tài	24-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Ngô Gia Tự	6.25	8.00	7.00		21.25	
434	0133	BHMQ3	Mai Thành Ngọc	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngữ	7.75	4.50	8.50	0.5	21.25	
435	0005	ALTV4	Dương Trọng Bình	19-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thiện Tân	6.75	8.25	6.25		21.25	
436	0213	BHMQ3	Nguyễn Hải Nhi	16-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.00	6.00		21.25	
437	0150	BHMQ2	Võ Hoàng Huy	28-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thống Nhất	7.75	7.75	5.75		21.25	
438	0244	ALTV4	Đỗ Phương Chi	28-01-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.50	7.00	6.75		21.25	
439	0802	ALTV1	Văn Nguyễn Ngọc Trân	14-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.00	6.50	8.75		21.25	
440	0513	BHMQ2	Nguyễn Doãn Uy Long	06-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.00	6.25		21.25	
441	0192	BHMQ2	Tạ Minh Hùng	20-07-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	4.00	8.25	9.00		21.25	

Tổng cộng : 441

11-06-2025

Chủ tịch HĐ tuyển sinh